

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST

Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Bùi Duy Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đoàn Văn B**, sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; thường trú: khu phố 4, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Lê Văn B1, sinh năm 1996; thường trú: Xóm 26, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Long N; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn B và ông Lê Văn B1 có mối quan hệ là bạn bè với nhau. Ông B1 là quản lý tiệm internet Đ ở khu phố 2, phường H, thị xã T.

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2020, B đi bộ từ nhà đến tiệm internet Đ để chơi. Tại đây, B gặp B1 và ông Nguyễn Long N, cả ba vào tiệm internet uống nước và nói chuyện với nhau. Trong lúc ngồi nói chuyện, ông B1 làm rơi một ví da màu đen nhưng không biết, B nhìn thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt ví của ông B1. Khoảng 30 phút sau, ông B1 đứng dậy đi ra chỗ máy chủ của tiệm để mở máy cho khách chơi game còn N thì ra về, B đi vệ sinh. Lúc đi ra, B nhìn thấy chiếc ví da của ông B1 vẫn còn ở vị trí ông B1 làm rơi, B quan sát xung quanh thấy không có ai chú ý nên cầm chiếc ví này lên và giấu vào túi quần của mình. Sau đó, B mở máy vi tính trong tiệm lên chơi được khoảng 10 phút thì nghỉ và đi về bộ về nhà. Khi về gần đến nhà, B dừng lại lấy chiếc ví vừa chiếm đoạt được của ông B1 ra kiểm tra và nhìn thấy bên trong có 5.300.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân của ông B1. B lấy hết số tiền trong ví ra bỏ vào túi quần của mình rồi vứt chiếc ví cùng chứng minh nhân dân của ông B1 bên lề đường. Khi về đến nhà, B lấy số tiền 5.300.000 đồng chiếm đoạt được của ông B1 ra cất giấu vào trong chiếc giày thể thao của B rồi để ở trước cửa nhà. Sau khi ông N và B ra về, ông B1 phát hiện ví của mình bị mất nên gọi điện thoại cho B và ông N, cả hai đều trả lời không lấy nên ông B1 đến Công an phường H trình báo sự việc.

Công an phường mời B và ông N đến trụ sở làm việc. Qua làm việc, B khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt ví da màu đen bên trong có 5.300.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của ông B1. Công an phường H lập biên bản tạm giữ 01 ví da màu đen, số tiền 5.300.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B1 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 197/KLTS-TTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 01 ví da màu đen có dòng chữ PTF tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 50.000 đồng.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T đã trả lại 01 ví da màu đen, số tiền 5.300.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B1 cho ông B1, ông B1 không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 178/CT-VKS-TU ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Văn B về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 25/01/2020, tại tiệm internet Đ thuộc khu phố 2, phường H, thị xã T, Bình Dương, bị cáo Đoàn Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen trị giá 50.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B1 và số tiền 5.300.000 đồng của bị hại Lê Văn B1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**